

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

**Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital**  
**VinaCapital Fund Management JSC**

Số: 20250730/VCFM-BC-QTCT  
No: 20250730/VCFM- BC-QTCT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom – Happiness**

-----  
*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2025*  
*Ho Chi Minh City, 30 July, 2025*

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

**6 tháng đầu năm 2025 / the first half of the year 2025**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.  
To: - The State Securities Commission;  
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital/ VinaCapital Fund Management JSC**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: **Lầu 17, toà nhà Sun Wah 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP.HCM / 17th Floor, Sun Wah Building 115 Nguyen Hue, Saigon Ward, HCMC**
- Điện thoại/Telephone: **(84 - 28) 3827 8535 Fax: (84 - 28) 3827 8536**
- Vốn điều lệ/Charter capital: **110,000,000,000 (một trăm mười tỷ đồng) (one hundred and ten billion Vietnam Dong)**
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Directors.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: **Đã thực hiện/ The implementation of internal audit: Implemented.**

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Activities of the General Meeting of Shareholders**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

STT/ No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content
1	01/2025/QĐ-ĐHĐCĐ	22/04/2025	Họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua các nội dung: 1. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024. 2. Thông qua tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo Hội đồng quản trị, Kiểm soát nội bộ năm 2024. 3. Thông qua nội dung không chi trả cổ tức năm 2024. 4. Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2025. 5. Thông qua thù lao Ban kiểm soát năm 2025.

**II. Hội đồng quản trị / Board of Directors: Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:**

STT/ No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)/ Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment	Ngày miễn nhiệm/ Date of dismissal
1	Nguyễn Hoài Thu	Chủ tịch HĐQT	03/12/2020 bổ nhiệm làm Thành viên HĐQT 07/06/2024 bổ nhiệm làm Chủ tịch HĐQT	
2	Brook Colin Taylor	Thành viên HĐQT	23/04/2021	
3	Đình Đức Minh	Thành viên HĐQT	14/08/2024	
4	Lê Duy	Thành viên HĐQT	14/08/2024	

**2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:**

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
------------	--	---	---------------------------------------	---

1	Nguyễn Hoài Thu	2	100%	n/a
2	Brook Colin Taylor	2	100%	n/a
3	Đình Đức Minh	2	100%	n/a
4	Lê Duy	2	100%	n/a

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors: *Không/nil*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): *Không/nil*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị /Resolutions/Decisions of the Board of Directors:

STT/ No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>
1	202503/QĐ-HĐQT	31/03/2025	Thông qua các nội dung : 1. Cập nhật sơ bộ kết quả hoạt động của Công ty năm 2024 2. Thông báo Quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận Thay đổi văn phòng Hà Nội. 3. Chuẩn bị cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông năm 2024	100%
2	202505/QĐ-HĐQT	27/05/2025	Thông qua việc bán chứng chỉ quỹ của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital (VINACAPITAL-VLBF)	100%

### III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán /Board of Supervisors/Audit Committee:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

STT/ No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán/	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>
-------------	--------------------------------------	-----------------------------	---	--

	<i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>		<i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	
1	Trần Thị Thuý Dương	Trưởng ban	29/4/2021	Cử nhân
2	Đình Gia Ninh	Thành Viên	29/4/2021	Thạc Sỹ
3	Trương Hoài Nam	Thành Viên	29/4/2021	Cử nhân

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

STT/ No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán/ <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết/ <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Trần Thị Thuý Dương	1	100%	100%	n/a
2	Đình Gia Ninh	1	100%	100%	n/a
3	Trương Hoài Nam	1	100%	100%	n/a

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee: không/nil*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers: không/nil*

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any): không/nil*

**IV. Ban điều hành/Board of Management**

STT/ No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>/Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management</i>
1	Brook Colin Taylor	09/07/1969	Thạc Sỹ	Bổ Nhiệm là Tổng Giám Đốc Ngày 22/04/2021

**V. Kế toán trưởng/Chief Accountant**

STT/ No.	Họ tên/ Name	Ngày tháng năm sinh /Date of birth	Trình độ chuyên môn/ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management
1	Võ Hoàng Kiều Oanh	17/07/1980	Cử Nhân	Bổ Nhiệm Ngày 01/05/2023

**VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

- Khóa đào tạo cho đội ngũ lãnh đạo kế thừa do Chuyên viên tư vấn của Arcadia thực hiện (Từ tháng 01 đến tháng 06 năm 2025).
- Đào tạo huấn luyện đặc biệt về quản lý, giao tiếp cho quản lý cấp cao do chuyên gia nhiều kinh nghiệm của Coach For Life thực hiện (Từ tháng 01 đến tháng 06 năm 2025).
- Đào tạo, tọa đàm kết nối nhân viên thông qua chương trình Lego Leadership tại hội nghị nhân viên do EQuest Asia thực hiện (Tháng 03/2025).
- Đào tạo và hội thảo nền tảng lãnh đạo và chương trình lãnh đạo đột phá cho nhân viên từ cấp quản lý trở lên do giảng viên hàng đầu của Trường Doanh Nhân Đắc Nhân Tâm (Dale Carnegie) phụ trách huấn luyện (Từ tháng 04/2025 đến tháng 06/2025).
- Các buổi cập nhật cho nhân viên về các thay đổi của quy định, luật Thuế trong năm 2025 do chuyên gia từ Deloitte thực hiện (30/06/2025)
- Tổ chức tạo điều kiện cho nhân viên tham dự khóa học để lấy chứng chỉ hành nghề chứng khoán (từ tháng 01 đến tháng 06 năm 2025).
- Tổ chức các buổi tọa đàm về sức khỏe nhằm nâng cao nhận thức của người lao động trong việc bảo vệ sức khỏe ( Tháng 03 năm 2025).

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng ( đến ngày 30/06/2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (the report of the 1<sup>st</sup> half year of 2024) and transactions of affiliated persons of the Company)****1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company**

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *,	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/
-------------	---	--	--	---	---	---	---	-------------------	------------------------------------

		<i>Securities trading account (if any)</i>		<i>date of issue, place of issue</i>		<i>starting to be affiliated person</i>	<i>affiliated person</i>		<i>Relationship with the Company</i>
<b>Cá Nhân</b>									
1	Nguyễn Hoài Thu		Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc Điều hành kiêm Tổng Giám đốc Khối Đầu tư Chứng khoán			03/12/2020		Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 07/06/2024	
2	Brook Colin Taylor		Thành Viên Hội đồng quản trị / Tổng Giám Đốc/ Người đại diện theo pháp luật			15/03/2017			
3	Hồ Thị Mỹ Diễm		Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ			03/09/2019			
4	Trần Thị Thuý Dương		Trưởng Ban Kiểm Soát			25/08/2022			
5	Đình Gia Ninh		Thành viên BKS/Trưởng bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ / Người được Ủy Quyền công bố thông tin			29/03/2019			
6	Trương Hoài Nam		Thành viên BKS/Nhân viên Kiểm soát nội bộ			23/08/2019			
7	Võ Hoàng Kiều Oanh		Kế toán trưởng			01/05/2023			
8	Đình Đức Minh		Giám Đốc đầu tư, Thành viên Hội đồng quản trị			14/08/2024			
9	Lê Duy		Giám Đốc đầu tư, Thành viên Hội đồng quản trị			14/08/2024			
<b>Tổ Chức</b>									
1	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital			02/GCN-UBCK	Tầng 17, Tòa nhà Sunwah, 115 Nguyễn Huệ,	01/04/2013			Quỹ do VinaCapital quản lý

	(VINACAPITAL-VFF)			do UBCKNN cấp này 01/04/2013	Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh				
2	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hưng Thịnh VinaCapital (VINACAPITAL-VEOF)			12/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 01/07/2014	Tầng 17, Tòa nhà Sunwah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh	01/07/2014			Quỹ do VinaCapital quản lý
3	Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital (VINACAPITAL-VIBF)			37/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/07/2019	Tầng 17, Tòa nhà Sunwah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh	02/07/2019			Quỹ do VinaCapital quản lý
4	Quỹ ETF VinaCapital VN100			44/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 16/06/2020	Tầng 17, Tòa nhà Sunwah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh	16/06/2020			Quỹ do VinaCapital quản lý
5	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital (VINACAPITAL-VESAF)			25/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 18/04/2017	Tầng 17, Tòa nhà Sunwah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh	18/04/2017			Quỹ do VinaCapital quản lý
6	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital (VINACAPITAL-VLBF)			36/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07/09/2021	Tầng 17, Tòa nhà Sunwah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh	07/09/2021			Quỹ do VinaCapital quản lý
7	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Kinh Tế Hiện Đại VinaCapital (VINACAPITAL-VMEEF)			50/GCN-UBCK do UBCK cấp ngày 04/05/2023	Tầng 17, Tòa nhà Sunwah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh	04/05/2023			Quỹ do VinaCapital quản lý

8	ASIA INVESTMENT & FINANCE LTD			Giấy chứng nhận số 493567 do Cơ quan Đăng ký Doanh nghiệp của British Virgin Islands cấp ngày 29/4/2002	British Virgin Islands	12/04/2018			Cổ đông lớn
9	VINACAPITAL INVESTMENT MANAGEMENT LTD (BVI)			Giấy chứng nhận số 530697 do Cơ quan Đăng ký Doanh nghiệp của British Virgin Islands cấp ngày 22/01/2003	British Virgin Islands	12/04/2018			Cổ đông lớn
10	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Năng Động VinaCapital (VINACAPITAL-VDEF)			107/GCN-UBCK do UBCK cấp ngày 24/06/2024	Tầng 17, Tòa nhà Sunwah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh.	24/06/2024			Quỹ do VinaCapital quản lý

Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú/ Note
1	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital (VINACAPITAL-VLBF)	Quỹ do VinaCapital quản lý	36/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07/09/2021	Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	12/06/2024	202505/QĐ-HĐQT	900,000 CCQ	VinaCapital bán CCQ

Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

STT / No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại Công ty Quản lý quỹ Position at the Company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of Issue	Địa chỉ / Address	Tên công ty con, công ty do Công ty QLQ nắm quyền kiểm soát /Name of subsidiaries or companies which the Company control	Thời điểm giao dịch Time of transaction	Thông tin giao dịch			Ghi chú Note
								Nội dung/ Content (Mua/Bán)	Số lượng / Quantity	Tổng giá trị giao dịch / Total value of transaction (VNĐ)	

1	VinaCapital Vietnam Access Fund Limited		Tổ chức có liên quan	VINACAPITAL-VESAF	7/1/2025	Bán VINACAPITAL-VESAF	852,000	26,214,838,680	
				VINACAPITAL-VESAF	5/3/2025	Bán VINACAPITAL-VESAF	1,302,000	41,344,189,740	
				VINACAPITAL-VESAF	22/4/2025	Bán VINACAPITAL-VESAF	475,000	13,003,528,750	
				VINACAPITAL-VESAF	5/5/2025	Mua VINACAPITAL-VESAF	92,658	2,580,000,000	
				VINACAPITAL-VESAF	3/6/2025	Bán VINACAPITAL-VESAF	1,480,000	43,925,867,200	
				VINACAPITAL-VESAF	12/6/2025	Bán VINACAPITAL-VESAF	1,485,500	44,118,830,075	
				VINACAPITAL-VESAF	19/6/2025	Bán VINACAPITAL-VESAF	1,486,000	45,541,917,520	
				VINACAPITAL-VESAF	25/6/2025	Bán VINACAPITAL-VESAF	1,297,859	40,050,088,267	
2	Brook Colin Taylor		Thành Viên Hội đồng quản trị / Tổng Giám Đốc/ Người đại diện theo pháp luật	VINACAPITAL-VEOF	23/1/2025	Mua VINACAPITAL-VEOF	131.49	4,000,000	
				VINACAPITAL-VEOF	28/2/2025	Mua VINACAPITAL-VEOF	127.16	4,000,000	
				VINACAPITAL-VEOF	28/3/2025	Mua VINACAPITAL-VEOF	129.43	4,000,000	
				VINACAPITAL-VEOF	29/4/2025	Mua VINACAPITAL-VEOF	146.99	4,000,000	

						VINACAPITAL-VEOF	28/5/2025	Mua VINACAPITAL-VEOF	136.29	4,000,000	
						VINACAPITAL-VDEF	30/6/2025	Mua VINACAPITAL-VDEF	131.07	4,000,000	
3	<b>Đinh Đức Minh</b>		Giám đốc đầu tư; Thành Viên Hội Đồng Quản Trị			VINACAPITAL-VDEF	9/4/2025	Mua VINACAPITAL-VDEF	4758.8	42,000,000	
4	<b>Hồ Thị Mỹ Diễm</b>		Trưởng Bộ Phận Kiểm toán nội bộ			VINACAPITAL-VMEEF	14/1/2025	Mua VINACAPITAL-VMEEF	1,354,923.58	20,000,000,000	
						VINACAPITAL-VEOF	23/1/2025	Mua VINACAPITAL-VEOF	131.49	4,000,000	
						VINACAPITAL-VEOF	28/2/2025	Mua VINACAPITAL-VEOF	127.16	4,000,000	
						VINACAPITAL-VEOF	28/3/2025	Mua VINACAPITAL-VEOF	129.43	4,000,000	
						VINACAPITAL-VEOF	29/4/2025	Mua VINACAPITAL-VEOF	146.99	4,000,000	
						VINACAPITAL-VEOF	28/5/2025	Mua VINACAPITAL-VEOF	136.29	4,000,000	
						VINACAPITAL-VEOF	30/6/2025	Mua VINACAPITAL-VEOF	131.07	4,000,000	
5	<b>Nguyễn Hoài Thu</b>		Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc			VINACAPITAL-VEOF	8/4/2025	Mua VINACAPITAL-VEOF	4910.45	135,000,000	

			Điều hành kiêm Tổng Giám đốc Khối Đầu tư Chứng khoán								
6	Trương Hoài Nam		Nhân viên Kiểm soát nội bộ/Nhân Viên Kiểm soát tuần thủ/Thành viên Ban Kiểm Soát			VINACAPITAL- VEOF	23/1/2025	Mua VINACAPITAL -VEOF	65.74	2,000,000	
						VINACAPITAL- VEOF	28/2/2025	Mua VINACAPITAL -VEOF	63.58	2,000,000	
						VINACAPITAL- VEOF	28/3/2025	Mua VINACAPITAL -VEOF	64.71	2,000,000	
						VINACAPITAL- VEOF	29/4/2025	Mua VINACAPITAL -VEOF	73.49	2,000,000	
						VINACAPITAL- VEOF	28/5/2025	Mua VINACAPITAL -VEOF	68.14	2,000,000	
						VINACAPITAL- VDEF	20/6/2025	Bán hoán đổi VINACAPITAL -VDEF	100	987,721	
						VINACAPITAL- VMEEF	25/6/2025	Mua hoán đổi VINACAPITAL -VMEEF	66.47	986,733	
						VINACAPITAL- VEOF	30/6/2025	Mua VINACAPITAL -VEOF	65.53	2,000,000	

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects.*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).* Không/nil

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO). Không/nil*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers. Không/nil*

#### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ /*Share transactions of internal persons and their affiliated persons*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
1	Nguyễn Hoài Thu		Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc Điều hành kiêm Tổng Giám đốc Khối Đầu tư Chứng khoán			không có	không có	
1.1	Nguyễn Việt Hùng					không có	không có	Bố đẻ
1.2	Nguyễn Hoàng Việt					không có	không có	Em ruột
1.3	Trần Hồ Quốc Minh					không có	không có	Chồng
1.4	Trần Minh Quân					không có	không có	Con trai
1.5	Trần Minh Sơn					không có	không có	Con trai
1.6	Trần Minh Lâm					không có	không có	Con trai
1.7	Trần Minh Khang					không có	không có	Con trai
1.8	Công ty cổ phần quản lý quỹ VinaCapital (VinaCapital)					không có	không có	Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Phó Tổng

								Giám đốc Điều hành kiêm Tổng Giám đốc Khối Đầu tư Chứng khoán
1.9	Quỹ Đầu tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital (VINACAPITAL-VFF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
1.10	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hưng Thịnh VinaCapital (VINACAPITAL-VEOF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
1.11	Quỹ Đầu tư Cân bằng Tuệ Sáng VinaCapital (VINACAPITAL-VIBF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
1.12	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital (VINACAPITAL-VESAF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
1.13	Quỹ ETF VinaCapital VN100 (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
1.14	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital (VINACAPITAL-VLBF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
1.15	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Kinh Tế Hiện Đại VinaCapital (VINACAPITAL-VMEEF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
1.16	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Năng Động VinaCapital					không có	không có	

	(VINACAPITAL-VDEF) (Do VinaCapital quản lý)							
2	Lê Duy		<b>Giám đốc đầu tư ; Thành Viên Hội Đồng Quản Trị VinaCapital</b>			không có	không có	
2.1	Lê Thành Cát					không có	không có	Bố đẻ
2.2	Trần Thị Mỹ					không có	không có	Mẹ đẻ
2.3	Lê Tuấn					không có	không có	Em trai
2.4	Công ty cổ phần quản lý quỹ VinaCapital (VinaCapital)					không có	không có	Giám đốc đầu tư ; Thành Viên Hội Đồng Quản Trị VinaCapital
2.5	Quỹ Đầu tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital (VINACAPITAL-VFF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
2.6	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hưng Thịnh VinaCapital (VINACAPITAL-VEOF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
2.7	Quỹ Đầu tư Cân bằng Tuệ Sáng VinaCapital (VINACAPITAL-VIBF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	

2.8	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital (VINACAPITAL-VESAF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
2.9	Quỹ ETF VinaCapital VN100 (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
2.10	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital (VINACAPITAL-VLBF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
2.11	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Kinh Tế Hiện Đại VinaCapital (VINACAPITAL-VMEEF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
2.12	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Năng Động VinaCapital (VINACAPITAL-VDEF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
3	<b>Đình Đức Minh</b>		<b>Giám Đốc đầu tư, Thành viên Hội đồng quản trị</b>			không có	không có	
3.1	Trần Thị Tuyết Nga					không có	không có	Mẹ ruột
3.2	Hồ Thị Thanh Phương					không có	không có	Vợ
3.3	Đình Thị Bích Liễu					không có	không có	Chị ruột
3.4	Đình Phương Khánh					không có	không có	Anh ruột
3.5	Hồ Sĩ Phong					không có	không có	Bố vợ
3.6	Nguyễn Thị Thanh					không có	không có	Mẹ vợ
3.7	Công ty cổ phần quản lý quỹ VinaCapital (VinaCapital)					không có	không có	Giám Đốc đầu tư, Thành viên Hội đồng quản trị

3.8	Quỹ Đầu tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital (VINACAPITAL-VFF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
3.9	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hưng Thịnh VinaCapital (VINACAPITAL-VEOF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
3.10	Quỹ Đầu tư Cân bằng Tuệ Sáng VinaCapital (VINACAPITAL-VIBF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
3.11	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital (VINACAPITAL-VESAF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
3.12	Quỹ ETF VinaCapital VN100 (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
3.13	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital (VINACAPITAL-VLBF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
3.14	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Kinh Tế Hiện Đại VinaCapital (VINACAPITAL-VMEEF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
3.15	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Năng Động VinaCapital (VINACAPITAL-VDEF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
4	<b>Brook Colin Taylor</b>		<b>Thành Viên Hội đồng quản trị / Tổng Giám Đốc/ Người đại diện theo pháp luật</b>			không có	không có	

4.1	Rebecca Mary Taylor					không có	không có	Vợ
4.2	Emily Rebecca Taylor					không có	không có	Con ruột
4.3	Benjamin Brook Taylor					không có	không có	Con ruột
4.4	Nathan David Taylor					không có	không có	Con ruột
4.5	Colin George Taylor					không có	không có	Bố ruột
4.6	Barbara Lois Taylor					không có	không có	Mẹ ruột
4.7	Grant David Taylor					không có	không có	Em ruột
4.8	Charlotte Anne Rixon					không có	không có	Em dâu
4.9	Campbell John Taylor					không có	không có	Em ruột
4.1	Fiona Carolyn Taylor					không có	không có	Em dâu
4.11	Mary Louise Houston					không có	không có	Mẹ vợ
4.12	David James Houston					không có	không có	Bố vợ
4.13	Công ty cổ phần quản lý quỹ VinaCapital (VinaCapital)					không có	không có	Đại diện theo pháp luật/ Thành viên Hội đồng quản trị / Tổng Giám Đốc
4.14	Quỹ Đầu tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital (VINACAPITAL-VFF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
4.15	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hưng Thịnh VinaCapital (VINACAPITAL-VEOF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	

4.16	Quỹ Đầu tư Cân bằng Tuệ Sáng VinaCapital (VINACAPITAL-VIBF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
4.17	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital (VINACAPITAL-VESAF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
4.18	Quỹ ETF VinaCapital VN100 (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
4.19	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital (VINACAPITAL-VLBF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
4.20	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Kinh Tế Hiện Đại VinaCapital (VINACAPITAL-VMEEF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
4.21	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Năng Động VinaCapital (VINACAPITAL-VDEF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
4.22	CÔNG TY TNHH VINACAPITAL CORPORATE FINANCE VIỆT NAM					không có	không có	Người đại diện pháp luật
4.23	CÔNG TY TNHH VINACAPITAL REAL ESTATE					không có	không có	Người đại diện pháp luật
4.24	CÔNG TY TNHH TAM KHANG BÌNH ĐỊNH					không có	không có	Người đại diện pháp luật

4.25	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ HOÀNG PHÚC LONG					không có	không có	Người đại diện pháp luật
4.26	CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT ROOSTER					không có	không có	Người đại diện pháp luật
4.27	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐẠI ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP VINA					không có	không có	Người đại diện pháp luật
4.28	CÔNG TY TNHH VINACAPITAL ASSET MANAGEMENT					không có	không có	Người đại diện pháp luật
4.29	CÔNG TY CỔ PHẦN VINACARBON HOLDINGS					không có	không có	Người đại diện pháp luật
4.30	CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN NĂNG LƯỢNG LONG AN					không có	không có	Người đại diện pháp luật
4.31	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MỘC BÀI					không có	không có	Thành viên HĐQT
4.32	CÔNG TY TNHH DỰ ÁN HỒ TRÀM					không có	không có	Thành viên HĐQT

4.33	CÔNG TY CỔ PHẦN SKYX SOLAR					không có	không có	Thành viên HĐQT
4.34	CÔNG TY CỔ PHẦN TIMO VIỆT NAM					không có	không có	Thành viên HĐQT
4.35	CÔNG TY CỔ PHẦN KHU DU LỊCH BIỂN MAIA QUY NHƠN					không có	không có	Thành viên HĐQT
4.36	CÔNG TY TNHH FUSION RESORTS AND VILLAS DANANG MIDCO					không có	không có	Chủ tịch công ty
4.37	CÔNG TY TNHH LODGIS VIỆT NAM INVESTMENTS					không có	không có	Chủ tịch công ty
4.38	CÔNG TY TNHH FUSION RESORTS AND VILLAS DANANG HOLDINGS					không có	không có	Chủ tịch công ty
4.39	CÔNG TY TNHH FUSION RESORTS NHA TRANG MIDCO					không có	không có	Chủ tịch công ty
4.40	CÔNG TY TNHH OLIVE VIETNAM INVESTMENTS					không có	không có	Chủ tịch HĐQT
4.41	CÔNG TY TNHH OLIVE MIDCO					không có	không có	Chủ tịch HĐQT
4.42	CÔNG TY TNHH OLIVE DEVELOPMENT					không có	không có	Chủ tịch HĐQT
4.43	CÔNG TY TNHH FESTIVE WAY VIETNAM MIDCO					không có	không có	Chủ tịch HĐQT

4.44	CÔNG TY TNHH FESTIVE WAY VIETNAM HOLDINGS					không có	không có	Chủ tịch HĐQT
4.45	CÔNG TY TNHH HO TRAM PROPERTY DEVELOPMENT					không có	không có	Thành viên HĐQT
4.46	CÔNG TY TNHH HO TRAM DEVELOPMENT MIDCO					không có	không có	Thành viên HĐQT
4.47	CÔNG TY TNHH HO TRAM VIỆT NAM INVESTMENTS					không có	không có	Thành viên HĐQT
4.48	CÔNG TY TNHH SERENITY HOLDING VIỆT NAM					không có	không có	Chủ tịch HĐQT
4.49	Allwealth Worldwide Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.50	Belfort Worldwide Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.51	Clearfield Pacific Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.52	Clipper One Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.53	Halley Five Limited (Fka Vietnam Master Holding 1 Limited)					không có	không có	Giám Đốc
4.54	Hospira Holdings Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.55	Navia Holdings Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.56	Sharda Holdings Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.57	Tempel Four Limited					không có	không có	Giám Đốc

4.58	Vietnam Master Holding 2 Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.59	VinaSugar Holdings Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.60	PA Investment Opportunity II Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.61	Athena Energy Ltd					không có	không có	Giám Đốc
4.62	Bridgewell Investments Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.63	Buren Holding Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.64	Cosco Holding Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.65	Omnigold Group Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.66	Park Sky Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.67	Park Sky II Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.68	Portpholio Holdings Ltd					không có	không có	Giám Đốc
4.69	Transformational Holdings Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.70	Transwood Investments Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.71	Truman Holding Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.72	VinaCapital Investment Partners Ltd					không có	không có	Giám Đốc
4.73	VinaCapital Group Ltd					không có	không có	Giám Đốc
4.74	VCCF Ltd					không có	không có	Giám Đốc
4.75	VinaCapital Holdings Ltd					không có	không có	Giám Đốc
4.76	VinaCapital Partners Ltd					không có	không có	Giám Đốc
4.77	VinaCapital Strategic Investments Ltd					không có	không có	Giám Đốc
4.78	Crescent Asia Limited					không có	không có	Giám Đốc

4.79	VinaCapital Hotel Investment Ltd					không có	không có	Giám Đốc
4.80	VinaLand Venture Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.81	The Vinacapital Foundation					không có	không có	Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ
4.82	Channel Media Enterprise Ltd (Fka VinaLand Venture 2 Ltd)					không có	không có	Giám Đốc
4.83	VinaCapital Infrastructure Ltd					không có	không có	Giám Đốc
4.84	VinaCapital Employee Equity Participation Ltd (fks Water Buck Investments Ltd)					không có	không có	Giám Đốc
4.85	VinaCapital Asset Management Partners Ltd					không có	không có	Giám Đốc
4.86	Gingerlily Management Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.87	Duofold Enterprises Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.88	Madrid Holdings (BVI) Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.89	Amandine Assets Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.90	Prime Value Asia Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.91	Blue Coral Developments Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.92	Crystal Ace Ventures Limited					không có	không có	Giám Đốc

4.93	Golden Joy Ventures Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.94	Bella Pacific Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.95	Manwell Global Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.96	Orient Spark Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.97	West Cove Ventures Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.98	Ocean Wealth Ventures Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.99	Coastal Bliss Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.100	Blossom Clover Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.101	Lake Rise Ventures Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.102	Loft Summer Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.103	Yield Key Developments Limited					không có	không có	Giám Đốc

4.104	Arkley Wealth Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.105	Festive Way Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.106	Peony Crest Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.107	Golden Rose Ventures Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.108	Olive Rise Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.109	Estrella Investments Ltd (Fka Asian Coast Development Ltd)					không có	không có	Giám Đốc
4.110	Asian Coast Development (Canada) Ltd					không có	không có	Giám Đốc
4.111	Aquila Ventures Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.112	VinaCapital Investment Management Ltd					1.031.800	9,38%	Giám Đốc
4.113	Lodgis Investments Ltd					không có	không có	Giám Đốc
4.114	KHI Cambodia, Ltd					không có	không có	Giám Đốc
4.115	Hoiana Development Fund					không có	không có	Giám Đốc
4.116	Abbott Holding Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.117	Aldrin One Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.118	Aldrin Two Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc

4.119	Aldrin Three Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.120	Crescent Bay Development Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.121	Chifley Investments Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.122	Fraser Investment Holdings Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.123	Gorton Investments Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.124	Hoiana Residences Pte. Ltd. (Fka Bellwest Development Pte. Ltd.)					không có	không có	Giám Đốc
4.125	Next Power Investment Pte. Ltd. (Fka Long Son Energy Development Pte. Ltd.)					không có	không có	Giám Đốc
4.126	Menzies Holding Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.127	MIC Development Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.128	SkyX Energy Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.129	Turnbull Holding Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.130	Vietnam Opportunity Fund II Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.131	VinaCapital Pte. Ltd. (fka VCG Partners Pte. Ltd.)					không có	không có	Giám Đốc
4.132	VinaCapital GS Energy Pte. Ltd. (Fka Green Power Generation Pte. Ltd.)					không có	không có	Giám Đốc
4.133	VinaCapital Ventures Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc

4.134	VinaCapital Venture Capital Ltd					không có	không có	Giám Đốc
4.135	VinaCapital Infrastructure I Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.136	Hera Energy Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.137	ApolloX Energy Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.138	VinaCarbon Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.139	Lifestyle Project Management Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.140	Lotus Capital Holding Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.141	Lodgis Hospitality Holding Pte Ltd					không có	không có	Giám Đốc
4.142	Lodgis Servco Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.143	Vailen Investments Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.144	Indotel Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.145	Sosegado Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.146	Golden Wealth Ventures Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.147	Meadow Loft Ventures Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.148	Glow 1 Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.149	Glow 2 Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.150	Glow 3 Pte. Ltd.					không có	không có	Giám Đốc
4.151	Clipper Ventures Limited					không có	không có	Giám Đốc

4.152	Darasol Investments Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.153	Goldcity Worldwide Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.154	Halley One Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.155	Halley Two Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.156	Halley Three Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.157	Halley Four Limited					không có	không có	Giám Đốc
4.158	CÔNG TY TNHH FUSION RESORTS NHA TRANG HOLDINGS					không có	không có	Chủ tịch công ty
4.159	CÔNG TY TNHH FUSION PASTEUR MIDCO					không có	không có	Chủ tịch công ty
4.160	CÔNG TY TNHH FUSION PASTEUR HOLDINGS					không có	không có	Chủ tịch công ty
5	<b>Hồ Thị Mỹ Diễm</b>		<b>Trưởng Bộ Phận Kiểm toán nội bộ</b>			không có	không có	
5.1	Cao Thị Mẫu Đơn					không có	không có	Mẹ đẻ
5.2	Hồ Leslie					không có	không có	Chị ruột
5.3	Hồ Valerie					không có	không có	Chị ruột
5.4	Hồ Ngọc Thủy					không có	không có	Anh ruột
5.5	Hồ Lưu					không có	không có	Anh ruột
5.6	Hồ Kim					không có	không có	Chị ruột
5.7	Hồ Dung					không có	không có	Chị ruột
5.8	Kenny Nguyen					không có	không có	Anh rể
5.9	Thomas Tu					không có	không có	Anh rể

5.10	Andy Nguyễn					không có	không có	Anh rể
5.11	Huỳnh Thị Kim Yến					không có	không có	Chị dâu
5.12	Thanh Trần					không có	không có	Chị dâu
5.13	Công ty cổ phần quản lý quỹ VinaCapital (VinaCapital)					không có	không có	Trưởng Bộ Phận Kiểm toán nội bộ
5.14	Quỹ Đầu tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital (VINACAPITAL-VFF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
5.15	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hưng Thịnh VinaCapital (VINACAPITAL-VEOF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
5.16	Quỹ Đầu tư Cân bằng Tuệ Sáng VinaCapital (VINACAPITAL-VIBF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
5.17	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital (VINACAPITAL-VESAF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
5.18	Quỹ ETF VinaCapital VN100 (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
5.19	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital (VINACAPITAL-VLBF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
5.20	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Kinh Tế Hiện Đại VinaCapital (VINACAPITAL-VMEEF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	

5.21	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Túc Năng Động VinaCapital (VINACAPITAL-VDEF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
5.22	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MỘC BÀI					không có	không có	Người đại diện pháp luật
5.23	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CỬU LONG XANH					không có	không có	Người đại diện pháp luật
5.24	CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO CỬU LONG XANH					không có	không có	Người đại diện pháp luật
5.25	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN HÙNG PHÁT BẾN LỨC					không có	không có	Chủ tịch công ty
5.26	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VLV					không có	không có	Cổ đông Thành viên HĐQT
5.27	VinaCapital Employee Equity Participation Ltd					không có	không có	Giám Đốc
5.28	Hospitality Consulting Company Ltd					không có	không có	Giám Đốc
6	<b>Võ Hoàng Kiều Oanh</b>		<b>Kế Toán Trưởng</b>			không có	không có	
6.1	Nguyễn Phước Bảo Quang					không có	không có	Chồng

6.2	Võ Thế Chí					không có	không có	Bố đẻ
6.3	Hán Thị Kiều Trang					không có	không có	Mẹ đẻ
6.4	Nguyễn Phước Quý Nguyên					không có	không có	Con trai
6.5	Nguyễn Phước Quý Thụ					không có	không có	Con gái
6.6	Võ Hoàng Long					không có	không có	Anh Trai
6.7	Võ Hoàng Lân					không có	không có	Anh Trai
6.8	Nguyễn Thị Lệ Thủy					không có	không có	Mẹ chồng
6.9	Vĩnh Thọ					không có	không có	Bố chồng
6.10	Thiều Thị Tường Vi					không có	không có	Chị dâu
6.11	Nguyễn Thị Thúy					không có	không có	Chị dâu
6.12	Công ty cổ phần quản lý quỹ VinaCapital (VinaCapital)					không có	không có	Kế Toán Trưởng
6.13	Quỹ Đầu tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital (VINACAPITAL-VFF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
6.14	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hưng Thịnh VinaCapital (VINACAPITAL-VEOF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	

6.15	Quỹ Đầu tư Cân bằng Tuệ Sáng VinaCapital (VINACAPITAL-VIBF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
6.16	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital (VINACAPITAL-VESAF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
6.17	Quỹ ETF VinaCapital VN100 (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
6.18	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital (VINACAPITAL-VLBF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
6.19	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Kinh Tế Hiện Đại VinaCapital (VINACAPITAL-VMEEF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
6.20	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Năng Động VinaCapital (VINACAPITAL-VDEF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
6.21	Công ty TNHH VinaCapital Corporate Finance Việt Nam					không có	không có	Kế Toán Trưởng
6.22	Công ty TNHH VinaCapital Real Estate					không có	không có	Kế Toán Trưởng

6.23	Công ty TNHH VinaCapital Asset Management					không có	không có	Kế Toán Trưởng
7	<b>Trần Thị Thùy Dương</b>		<b>Trưởng Ban kiểm soát</b>			không có	không có	
7.1	Trần Quang Điện					không có	không có	Bố đẻ
7.2	Trần Thị Thoa					không có	không có	Mẹ đẻ
7.3	Trần Quang Đức					không có	không có	Em ruột
7.4	Nguyễn Cẩm Dương					không có	không có	Em dâu
7.5	Công ty TNHH Amadeus					không có	không có	Giám Đốc
7.6	Công ty cổ phần quản lý quỹ VinaCapital (VinaCapital)					không có	không có	Trưởng Ban kiểm soát
7.7	Quỹ Đầu tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital (VINACAPITAL-VFF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
7.8	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hưng Thịnh VinaCapital (VINACAPITAL-VEOF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
7.9	Quỹ Đầu tư Cân bằng Tuệ Sáng VinaCapital (VINACAPITAL-VIBF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
7.10	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital (VINACAPITAL-VESAF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	

7.11	Quỹ ETF VinaCapital VN100 (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
7.12	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital (VINACAPITAL-VLBF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
7.13	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Kinh Tế Hiện Đại VinaCapital (VINACAPITAL-VMEEF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
7.14	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Năng Động VinaCapital (VINACAPITAL-VDEF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
8	<b>Trương Hoài Nam</b>		<b>Nhân viên Kiểm soát nội bộ/Nhân Viên Kiểm soát tuân thủ/Thành viên Ban Kiểm Soát</b>			<b>không có</b>	<b>không có</b>	
8.1	Trương Văn Trọng					không có	không có	Bố đẻ
8.2	Võ Thị Bé Tư					không có	không có	Mẹ đẻ
8.3	Đàm Thị Mỹ Hằng					không có	không có	Vợ
8.4	Đàm Ngọc Quang					không có	không có	Bố vợ
8.5	Võ Thị Trúc Việt					không có	không có	Mẹ vợ
8.6	Trương Vĩnh Đạt					không có	không có	Con trai

8.7	Trương Khải Minh					không có	không có	Con trai
8.8	Trương Thị Ngọc Dung					không có	không có	Chị ruột
8.9	Nguyễn Văn Trường					không có	không có	Anh rể
8.10	Trương Thị Kim Dung					không có	không có	Chị ruột
8.11	Đặng Vinh Đức					không có	không có	Anh rể
8.12	Trương Hoàng Dân					không có	không có	Anh ruột
8.13	Trương Hoàng Việt					không có	không có	Em ruột
8.14	Công ty cổ phần quản lý quỹ VinaCapital (VinaCapital)					không có	không có	Nhân viên Kiểm soát nội bộ/Nhân Viên Kiểm soát tuân thủ/Thành viên Ban Kiểm Soát
8.15	Quỹ Đầu tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital (VINACAPITAL-VFF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
8.16	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hưng Thịnh VinaCapital (VINACAPITAL-VEOF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
8.17	Quỹ Đầu tư Cân bằng Tuệ Sáng VinaCapital (VINACAPITAL-VIBF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	

8.18	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital (VINACAPITAL-VESAF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
8.19	Quỹ ETF VinaCapital VN100 (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
8.2	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital (VINACAPITAL-VLBF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
8.21	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Kinh Tế Hiện Đại VinaCapital (VINACAPITAL-VMEEF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
8.22	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Năng Động VinaCapital (VINACAPITAL-VDEF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
9	<b>Đình Gia Ninh</b>		<b>Trưởng bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ / Người được Ủy Quyền công bố thông tin /Thành Viên Ban Kiểm Soát</b>			không có	không có	
9.1	Đình Gia Long					không có	không có	
9.2	Lý Thị Kính					không có	không có	
9.3	Nguyễn Thị Như Dung					không có	không có	
9.4	Đình Phúc Thành					không có	không có	
9.5	Đình Phồn Vinh					không có	không có	

9.6	Nguyễn Thị Huyền Trang					không có	không có	
9.7	Nguyễn Xuân Viên					không có	không có	
9.8	Phạm Thị Tâm					không có	không có	
9.9	Công ty cổ phần quản lý quỹ VinaCapital (VinaCapital)					không có	không có	Trưởng bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ / Người được Ủy Quyền công bố thông tin /Thành Viên Ban Kiểm Soát
9.10	Quỹ Đầu tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital (VINACAPITAL-VFF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
9.11	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hưng Thịnh VinaCapital (VINACAPITAL-VEOF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
9.12	Quỹ Đầu tư Cân bằng Tuệ Sáng VinaCapital (VINACAPITAL-VIBF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
9.13	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital (VINACAPITAL-VESAF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	
9.14	Quỹ ETF VinaCapital VN100 (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có	

9.15	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital (VINACAPITAL-VLBF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có
9.16	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Kinh Tế Hiện Đại VinaCapital (VINACAPITAL-VMEEF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có
9.17	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Năng Động VinaCapital (VINACAPITAL-VDEF) (Do VinaCapital quản lý)					không có	không có

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

STT/ No.	Người thực hiện giao dịch/ <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ/ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu/ <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ/ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu/ <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ/ <i>Percentage</i>	
	Không/nil						

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không/Nil

**Nơi nhận:**

- UBCK Nhà Nước

**Recipients:**

- Lưu: VinaCapital

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



**NGUYỄN HOÀI THU**